

Bản án số: **887/2019/DS-PT**

Ngày: 10-10-2019

V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại do xây dựng và lấn chiếm
cột, móng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quốc Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Thảo

Bà Trần Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 03/10/2019 và ngày 10/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân
dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số
248/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp bồi
thường thiệt hại do xây dựng và lấn chiếm cột, móng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2019/DS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa
án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3180/2019/QĐ-PT
ngày 16/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 7199/2019/QĐ-
PT và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4165/QĐ-PT ngày
12/9/2019, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Văn S, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: đường D, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Văn N, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường D2, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị M, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: đường D, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Duy Mạnh K, sinh năm 1972 (vắng mặt)

3/ Bà Trịnh Đình Ngân S, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường D2, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
4/ Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: đường H, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh T và bà Nguyễn Thị Mai H (Văn bản ủy quyền ngày 05/7/2018) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại quá trình giải quyết vụ án sơ thẩm, nguyên đơn ông Hà Văn S trình bày như sau:

Nhà và đất tại số đường D, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là căn nhà số 10B) do mẹ của ông (Bà Thư) mua từ năm 1995. Vợ chồng ông sinh sống tại căn nhà trên từ năm 1995 đến nay. Năm 2010 mẹ của ông (Bà Thư) làm hợp đồng tặng cho nhà đất trên cho ông. Ngày 08/3/2010 ông được Ủy ban nhân dân quận P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH01905. Ông sử dụng hiện trạng nhà từ lúc mẹ ông tặng cho, đến năm 2016 thì sửa chữa lại.

Nhà đất tại số đường D2, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là căn nhà số 10A) do ông Phan Văn N là chủ sở hữu (Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4663/2004 do Ủy ban nhân dân lâm thời quận P cấp cho ông ngày 02/6/2004). Năm 2001 ông N tiến hành cải tạo lại căn nhà số đường D2. Lúc đầu, ông N không xây tường mà mượn tường của nhà ông. Sau đó ông N có xây dựng một bức tường nhưng không đào móng, ông N đặt gạch xây trực tiếp trên phần chân móng nhà của nhà ông. Bức tường có chiều dài khoảng 02m chồng lên phần chân móng nhà của ông. Đến năm 2009 ông N tiếp tục xây thêm một phần bức tường có chiều dài khoảng 8m nối vào bức tường cũ đã xây dựng trước đây nhưng vẫn đặt trên phần móng nhà của ông. Lúc này phần nhà ông bị thiệt hại nặng nề, nứt tường. Nhà của ông xây dựng trước năm 1995 nên phần móng và cột nằm bên ngoài tường. Hai bên bức tường đều thiết kế như vậy nhưng thực chất phần cột, móng này vẫn nằm trong chủ quyền nhà của ông. Khi ông N xây dựng nhà có lấn chiếm phần cột, móng và diện tích đất bên dưới chân cột của nhà ông.

Nay ông yêu cầu ông N phải bồi thường thiệt hại do ông N xây dựng nhà làm nứt tường nhà của ông. Ông yêu cầu ông N phải trả lại phần cột, móng bị lấn chiếm và phần diện tích đất bên dưới chân cột có chiều dài 9m x chiều rộng 10cm. Trong quá trình giải quyết vụ án ông S có yêu cầu kiểm định về thiệt hại, nay ông đồng ý với kết luận của cơ quan giám định.

Hiện ông N đã bán nhà trên cho chủ mới là ông K và bà S. Ông K và bà S đã xây dựng lấn chiếm phần không gian phía sau mái nhà tính từ tầng 02 lên đến trên. Nếu sau này nhà ông tiếp tục xây dựng thêm tầng thì sẽ bị vướng phần

không gian phía trên của nhà ông K, bà S. Do đó ông bà yêu cầu ông K, bà S phải khắc phục phần sai của mình.

Do vụ việc kéo dài gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Thẩm phán trước đây đã thụ lý giải quyết vụ án không xử lý dứt điểm và triệt để, do đó ông yêu cầu bà Võ Thị Mỹ Hạnh (Thẩm phán đã thụ lý giải quyết hồ sơ trong thời gian trước) phải bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền là 584.500.000 đồng.

Tại các bản tự khai đã nộp cho Tòa án và tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bị đơn ông Phan Văn N trình bày như sau:

Nguồn gốc căn nhà số 10A là do ông mua của bà Nguyễn Thị Hiệp. Do khó khăn về chỗ ở nên ông có mượn tường của hai bên nhà và lợp tôn để ở. Năm 2004 ông được Ủy ban nhân dân quận P cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở với diện tích 3m x 20m. Đến năm 2009 căn nhà trên đã bị xuống cấp. Ông tiến hành sửa chữa lại nhà. Ông xây dựng một bức tường riêng biệt trên phần đất của ông. Việc ông S cho rằng ông xây dựng lấn chiếm phần móng nhà ông S là không có cơ sở. Khi xây dựng có đo đạc cụ thể và khi có tranh chấp cơ quan chức năng cũng có đo đạc lại và xác nhận ông chỉ xây dựng trên phần diện tích đất được nhà nước công nhận trong chủ quyền. Lúc ông mua nhà đã thấy phần cột, móng của nhà ông S xây lấn qua đất của ông. Do đó ông xác định không có lấn chiếm phần móng, cột và diện tích đất bên dưới chân cột như phía ông S trình bày. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tường nhà ông S bị nứt, ông không đồng ý. Bởi vì, phần tường nhà của ông S xây dựng lâu năm, không kiên cố, nhà cũ xuống cấp, phần mái nặng đè lên tường móng không kiên cố nên mới bị nứt lún. Do đó ông không đồng ý đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do bức tường của nhà ông S bị nứt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị M trình bày :

Bà là vợ của ông S. Bà sinh sống tại căn nhà trên từ năm 1995 đến nay. Ông N xây dựng căn nhà số 10A làm nứt, lún, bong tróc tường nhà số 10B của bà. Khi xây dựng nhà ông N đã lấn chiếm phần cột, móng và phần đất dưới chân cột, móng thuộc quyền sở hữu của gia đình bà. Nay ý kiến của bà cũng giống như ý kiến ông S đã trình bày và không bổ sung gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Duy Mạnh K và bà Trịnh Đình Ngân S cùng trình bày :

Ông bà mua căn nhà số 10A của bà Nguyễn Thị Ngọc Hương từ năm 2017. Việc mua bán có ký hợp đồng công chứng, ông bà nhận nhà và giao đủ tiền. Ngày 29/5/2017 ông K được Ủy ban nhân dân quận P cấp nhật biên động vào giấy chứng nhận. Khi ký hợp đồng mua bán, hiện trạng nhà cấp 4 và đã xuống cấp. Do đó ông bà đã tháo dỡ toàn bộ và tiến hành xin phép xây dựng trên

diện tích đất được công nhận theo giấy chứng nhận. Ông được cấp giấy phép xây dựng số 884 ngày 08/5/2018. Trong quá trình đào móng xây dựng thì đội thi công có cho biết bên dưới chân tường nhà 10B có một hàng gạch chia sang phần đất nhà 10A để đỡ bức tường, phần gạch này có chiều ngang khoảng từ 3cm đến 4cm. Đội thi công cho biết những viên gạch chia ra như vậy cũng không ảnh hưởng gì đến công trình thi công nhà của ông nên ông không khiếu nại nhà 10B. Ông bà xác nhận mình xây dựng nhà đúng bản vẽ và đúng diện tích đã được nhà nước công nhận. Trong quá trình Tòa án mời đến tòa để làm việc, ông bà cũng đồng ý với chủ nhà 10B là tô trát, quét vôi mới lại bức tường cũ mà ông S giữ lại hiện trạng không tháo dỡ. Phần tường này nằm giữa hai nhà và ông bà đồng ý xây thêm một phần tường phía trước tiếp nối với phần tường cũ có chiều cao bằng bức tường hiện hữu và ông đã thực hiện xong. Ông bà không trình bày gì thêm và có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân quận P do bà Nguyễn Thị Mai H và bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 26/8/2003 của ông Phan Văn N được Ủy ban nhân dân phường Q xác nhận ngày 24/2/2004.

Các chứng từ ông N nộp kèm theo: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận, giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 1997 (Có xác nhận chữ ký của địa phương), đơn xin giao trả đất (có xác nhận chữ ký của địa phương), Giấy chứng nhận bồi thường hoa màu năm 1997, giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 1999, giấy bán nhà năm 2002, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tờ đăng ký nhà đất năm 1999. Ông N khai nguồn gốc đất do bà Nguyễn Thị Vẹn chuyển nhượng cho Nguyễn Thị Hiệp vào năm 1997 với diện tích 3m x 20m. Bà Hiệp chuyển nhượng lại cho bà Hương vào năm 1999. Nhà do bà Hương xây dựng không phép nên Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ban hành Quyết định số 275/QĐ-UB ngày 27/2/2002 về xử phạt vi phạm hành chính đối với việc xây dựng không phép. Năm 2002 bà Hương bán nhà đất trên cho ông N bằng giấy tay. Ngày 02/6/2004 Ủy ban nhân dân lâm thời quận P cấp giấy chứng nhận số 4663/2004 cho ông N đối với nhà, đất số 10A, diện tích đất 58.4m², diện tích xây dựng 30,6m².

Năm 2014 ông N chuyển nhượng nhà đất trên cho bà Hương theo hợp đồng mua bán số 007035 lập tại Phòng công chứng số 4.

Ngày 26/4/2017 bà Hương chuyển nhượng cho ông K theo hợp đồng số 012114 lập tại Văn phòng công chứng Tân Phú. Căn cứ các quy định của pháp luật, việc Ủy ban nhân dân lâm thời quận P cấp giấy chứng nhận cho ông N là đúng quy định. Do đó đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2019/DS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Văn S về việc bồi thường thiệt hại do xây dựng.

Buộc ông Phan Văn N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông S số tiền 1.918.000đồng.

Ông N phải trả cho ông S số tiền chi phí giám định là 9.900.000đồng.

Thời hạn thi hành: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn S về việc buộc ông Phan Văn N phải trả lại phần cột, móng và diện tích đất bên dưới chân móng bị lấn chiếm là 9m x 0.1m.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 23/4/2019, ông Hà Văn S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo và toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Hà Văn S trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận đối với phần bồi thường thiệt hại do ông N xây dựng gây nứt nhà mà không chấp nhận yêu cầu về buộc ông N trả lại phần cột, móng đã lấn chiếm là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của vợ chồng tôi.

Do việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án quá lâu mà không xét xử dẫn đến việc ông N bán nhà cho bà Nguyễn Ngọc Hương (năm 2014) và bà Hương chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy Mạnh K (năm 2017). Sau khi chuyển nhượng ông K và bà S đã tiến hành xây mới toàn bộ căn nhà số 10A. Khi xây mới ông K, bà S tiếp tục lấn chiếm phần không gian phía trên của nhà ông bà. Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét yêu cầu này nhưng khi nhận định lại tách ra và hướng dẫn ông khởi kiện bằng một vụ án khác là không giải quyết triệt để yêu cầu khởi kiện của ông.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông; Hủy bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu của chồng bà là ông S.

Ông Phan Văn N, ông Nguyễn Duy Mạnh K, bà Trịnh Đình Ngân S: Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh: Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ thực hiện thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ đối với phần thiệt hại do xây dựng nhưng không thực hiện thủ tục đo vẽ, thẩm định đối với phần diện tích lấn chiếm không gian tầng hai của nhà ông S là có thiếu sót. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đối với yêu cầu của ông S về phần diện tích lấn chiếm không gian tầng hai nhưng lại yêu cầu ông S khởi kiện trong một vụ án khác nếu có chứng cứ chứng minh là chưa giải quyết triệt để đối với tranh chấp về bồi thường thiệt hại do xây dựng và lấn chiếm cột, móng, không gian.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại một cách triệt để đối với các yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Hà Văn S trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông Phan Văn N, ông Nguyễn Duy Mạnh K, bà Trịnh Đình Ngân S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

[2.1]. Tại Đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2010 (*Bút lục số 175*), Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 09/4/2019 (*Bút lục số 379 đến 382*), ông Hà Văn S khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn N: Bồi thường thiệt hại về xây dựng; Trả lại phần cột, móng và phần đất bên dưới chân cột, móng nằm bên ngoài chân tường có diện tích chiều dài 9m chiều rộng 10cm. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu này của ông S là đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Ngày 10/3/2014 ông N bán căn nhà số 10A cho bà Nguyễn Thị Ngọc Hương (*đăng ký ngày 20/3/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất*

quận P).

Ngày 26/4/2017 bà Hương bán căn nhà số 10A cho ông Nguyễn Duy Mạnh K (*đăng ký ngày 29/5/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận P*). Ông K, bà S (vợ ông K) đã tiến hành xây dựng lại căn nhà số 10A theo Giấy phép xây dựng số 884 ngày 08/5/2018 của Ủy ban nhân dân quận P.

Như vậy, từ ngày 26/4/2017 ông K đã sở hữu căn nhà số 10A nên Tòa án cấp sơ thẩm đưa ông K, bà S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3]. Năm 2018 ông K, bà S tiến hành xây dựng lại căn nhà số 10A theo Giấy phép xây dựng số 884 ngày 08/5/2018 do Ủy ban nhân dân quận P cấp. Ông S cho rằng khi xây dựng lại căn nhà số 10A thì từ tầng 2 của căn nhà số 10A đã lấn chiếm không gian của căn nhà số 10B. Ngày 24/12/2018, tại Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ông S yêu cầu ông K và bà S trả lại phần xây dựng lấn chiếm phần không gian phía trên căn nhà số 10B. Đây là tranh chấp về quyền bề mặt theo quy định tại Điều 267 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét yêu cầu của ông S đối với việc ông K, bà S khi xây dựng mới lại căn nhà số 10A vào năm 2018 là giải quyết toàn diện vụ án vì thực chất việc tranh chấp lấn chiếm cột, móng và tranh chấp không gian phía trên căn nhà số 10B là tranh chấp về quyền bề mặt giữa hai chủ sở hữu căn nhà số 10A và căn nhà số 10B.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và tại bản án sơ thẩm đã có nhận định đối với yêu cầu lấn chiếm phần không gian là đã giải quyết triệt để việc tranh chấp (bao gồm khoảng không gian trên mặt đất và lòng đất).

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi nhận định: “...ông S không cung cấp chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình, ngoài ra cơ quan Thanh tra xây dựng quận P có văn bản trả lời cho Tòa án với nội dung thể hiện nhà số đường D2 tại thời điểm kiểm tra, nhà xây dựng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, xây dựng là đúng nội dung giấy phép xây dựng được cấp” lại cho rằng “nếu sau này ông S có chứng cứ chứng minh nhà số đường D2 lấn về phần không gian phía trên thì ông S khởi kiện trong vụ án khác”.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và xem xét yêu cầu tranh chấp lấn chiếm phần không gian theo yêu cầu khởi kiện của ông S trong bản án sơ thẩm nhưng không thu thập chứng cứ để xem xét yêu cầu trên mà sau đó cho rằng nếu ông S có chứng cứ chứng minh thì khởi kiện bằng vụ kiện khác là chưa xem xét triệt để bản chất của tranh chấp này.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ đầy đủ là vi phạm về thu thập chứng cứ và chứng minh mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Xét thấy cần phải giải quyết đồng thời yêu cầu này của ông S trong vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại do xây dựng và lấn chiếm cột,

móng, không gian nên cần phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án để xem xét một cách toàn diện, triệt để đối với yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hà Văn S; Hủy bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Hà Văn S sinh năm 1955, do đó căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông S được miễn tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không hướng dẫn ông S làm đơn xin miễn tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo ông Hà Văn S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hà Văn S.

Tuyên xử :

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2019/DS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại do xây dựng và lấn chiếm cột, móng giữa nguyên đơn ông Hà Văn S và bị đơn ông Phan Văn N; Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hà Văn S không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Quốc Thịnh